



BẢN TIN TÀI CHÍNH, THUẾ VÀ HẢI QUAN THÁNG 12



Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

Tiêu điểm trong ấn phẩm này

THUẾ, PHÍ VÀ LỆ PHÍ

- Công văn 86945/CTHN-TTHT về chính sách thuế đối với nhà thầu nước ngoài;
- Công văn 86486/CTHN-TTHT về chính sách thuế TNDN đối với khoản chi phí từ quỹ trích lập dự phòng tiền lương;
- Công văn 86321/CTHN-TTHT về khai bổ sung hồ sơ khai thuế GTGT;
- Công văn 85962/CTHN-TTHT về chính sách thuế GTGT;
- Công văn 6427/CTHN-TTHT về thuế GTGT mặt hàng thiết bị điện tử chuyên dụng;
- Công văn 5852/CTHN-TTHT về xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với cá nhân có thu nhập từ tiền hoa hồng môi giới nhưng không thực hiện quyết toán thuế thu nhập cá nhân;
- Công văn 5829/CTHN-TTHT về chính sách thuế;
- Công văn 5568/CTHN-TTHT về chính sách thuế đối với khoản chi phí có tính chất phúc lợi cho người lao động;
- Công văn 5522/CTHN-TTHT về việc xử lý tiền chậm nộp tiền thuế TNDN;
- Công văn 5435/CTHN-TTHT về thuế GTGT;
- Nghị định 84/2023/NĐ-CP sửa đổi NĐ 129/2022/NĐ-CP về biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt.
- Nghị quyết 107/2023/QH15 do Quốc hội ban hành ngày 29/11/2023 về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu.
- Nghị quyết số 110/2023/QH15 về giảm 2% thuế GTGT;
- Nghị định số 82/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường.



BẢN TIN TÀI CHÍNH, THUẾ VÀ HẢI QUAN THÁNG 12



Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

Tiêu điểm trong ấn phẩm này

TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

- Công văn 13348/CTHN-TTHT về việc phối hợp chỉ đạo công tác quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử đối với hoạt động kinh doanh, bán lẻ xăng dầu;
- Công văn 5329/CTHN-TTHT về việc kê khai thuế với hoạt động cho thuê bất động sản của hộ kinh doanh;
- Thông tư 72/2023/TT-BTC quy định tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài chính.

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường.

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn 86945/CTHN-TTHT về chính sách thuế đối với nhà thầu nước ngoài

Ngày 11/12/2023 Tổng cục thuế ban hành Công văn 86945/CTHN-TTHT về chính sách thuế đối với nhà thầu nước ngoài.

- Căn cứ khoản 7 Điều 4 Luật Biên giới quốc gia số 06/2003/QH11 ngày 17/06/2003 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam quy định:

- Căn cứ Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam:

+ Tại khoản 2 Điều 1 quy định về đối tượng áp dụng:

+ Tại khoản 1 Điều 2 quy định về đối tượng không áp dụng:

Căn cứ các quy định trên, trường hợp tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện việc cung cấp hàng hóa cho tổ chức, cá nhân Việt Nam không kèm các dịch vụ được thực hiện tại Việt Nam dưới hình thức giao hàng tại cửa khẩu Cảng hàng không Tân Sơn Nhất, Việt Nam: người bán chịu mọi trách nhiệm, chi phí, rủi ro liên quan đến hàng hóa cho đến điểm giao hàng tại cửa khẩu Tân Sơn Nhất, Việt Nam, người mua chịu mọi trách nhiệm, chi phí, rủi ro liên quan đến việc nhận hàng, chuyên chở hàng từ cửa khẩu Tân Sơn Nhất (kể cả trường hợp trách nhiệm người bán bao gồm điều khoản bảo hành) thì thuộc đối tượng không áp dụng thuế đối với nhà thầu nước ngoài.



**THUẾ PHÍ VÀ
LỆ PHÍ**



 **Liên hệ**

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á



**THUẾ PHÍ VÀ
LỆ PHÍ**



 **Liên hệ**

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn 86486/CTHN-TTHT về chính sách thuế TNDN đối với khoản chi phí từ quỹ trích lập dự phòng tiền lương

Ngày 08/12/2023, Tổng Cục thuế - Cục thuế TP Hà Nội ban hành Công văn 86486/CTHN-TTHT quy định về chính sách thuế TNDN đối với khoản chi phí từ quỹ trích lập dự phòng tiền lương

- Căn cứ Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) như sau:

+ “Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

“1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

2. Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm:

2.6. Chi tiền lương, tiền công, tiền thưởng cho người lao động thuộc một trong các trường hợp sau:

b) Các khoản tiền lương, tiền thưởng, chi mua bảo hiểm nhân thọ cho người lao động không được ghi cụ thể điều kiện được hưởng và mức được hưởng tại một trong các hồ sơ sau: Hợp đồng lao động; Thỏa ước lao động tập thể; Quy chế tài chính của Công ty, Tổng công ty, Tập đoàn; Quy chế thưởng do Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng giám đốc, Giám đốc quy định theo quy chế tài chính của Công ty, Tổng công ty.

c) Chi tiền lương, tiền công và các khoản phụ cấp phải trả cho người lao động nhưng hết thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế năm thực tế chưa chi trừ trường hợp doanh nghiệp có trích lập quỹ dự phòng để bổ sung vào quỹ tiền lương của năm sau liền kề. Mức dự phòng hàng năm do doanh nghiệp quyết định nhưng không quá 17% quỹ tiền lương thực hiện.



**THUẾ PHÍ VÀ
LỆ PHÍ**

Công văn 86486/CTHN-TTHT về chính sách thuế TNDN đối với khoản chi phí từ quỹ trích lập dự phòng tiền lương (Tiếp)

Việc trích lập dự phòng tiền lương phải đảm bảo sau khi trích lập, doanh nghiệp không bị lỗ, nếu doanh nghiệp bị lỗ thì không được trích đủ 17%.

Trường hợp năm trước doanh nghiệp có trích lập quỹ dự phòng tiền lương mà sau 6 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính doanh nghiệp chưa sử dụng hoặc sử dụng không hết quỹ dự phòng tiền lương thì doanh nghiệp phải tính giảm chi phí của năm sau.

...2.30. Các khoản chi không tương ứng với doanh thu tính thuế, trừ các khoản chi sau (được sửa đổi bổ sung bởi khoản 4 Điều 3 Thông tư 25/2018/TT-BTC ngày 16/3/2018 của Bộ Tài chính):

Căn cứ các quy định trên, trường hợp năm 2022 Công ty thực hiện trích lập dự phòng tiền lương theo quy định tại tiết c điểm 2.6 khoản 2 Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính và trong vòng 6 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính, Công ty **đã sử dụng hết quỹ dự phòng tiền lương đã trích lập** năm 2022 thì Công ty không phải tính giảm chi phí tiền lương, tiền công của kỳ tính thuế năm 2023.

- Trường hợp Công ty phát sinh các khoản chi có tính chất phúc lợi chi trực tiếp cho người lao động đáp ứng điều kiện tổng số chi **không quá 01 tháng lương bình quân thực tế thực hiện** trong năm tính thuế theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính thì được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á





**THUẾ PHÍ VÀ
LỆ PHÍ**

Công văn 86321/CTHN-TTHT về khai bổ sung hồ sơ khai thuế GTGT

Ngày 07/12/2023, Tổng Cục thuế - Cục thuế TP Hà Nội đã ban hành Công văn số 86321/CTHN-TTHT trả lời vướng mắc của doanh nghiệp về khai bổ sung hồ sơ khai thuế GTGT

- Căn cứ theo Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội.

+ Tại khoản 1 Điều 47 quy định về khai bổ sung hồ sơ khai thuế:

+ Tại Điều 60 quy định về số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa.

- Căn cứ theo khoản 4 Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định khai bổ sung hồ sơ khai thuế: “

- Căn cứ Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/09/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.

+ Tại Điều 25 quy định về xử lý số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa.

Căn cứ quy định và hướng dẫn nêu trên:

- Trường hợp Công ty phát hiện hóa đơn đầu vào bị bỏ sót dẫn đến hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế có sai, sót thì Công ty khai bổ sung hồ sơ khai thuế của kỳ có sai sót theo quy định tại Điều 47 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14.

- Trường hợp sau khi khai bổ sung phát sinh số thuế GTGT nộp thừa tại kỳ kê khai thì thực hiện xử lý số thuế nộp thừa theo quy định của Điều 60 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 và Điều 25 Thông tư số 80/2021/TT-BTC.

Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á





THUẾ PHÍ VÀ LỆ PHÍ



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn 85962/CTHN-TTHT về chính sách thuế GTGT

Ngày 06/12/2023, Tổng Cục thuế - Cục thuế TP Hà Nội đã ban hành Công văn số 85962/CTHN-TTHT trả lời vướng mắc của doanh nghiệp về chính sách thuế GTGT

- Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng.

+ Tại Điều 4 quy định đối tượng không chịu thuế GTGT;

+ Tại Điều 9 quy định về thuế suất 0%: + Tại Điều 10 quy định thuế suất 5%;

+ Tại Điều 11 quy định thuế suất 10%:

“Thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ không được quy định tại Điều 4, Điều 9 và Điều 10 Thông tư này...”

- Căn cứ Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ:

+ Tại Điều 4 quy định nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ:

+ Tại Điều 10 quy định nội dung của hóa đơn:

Căn cứ các quy định trên, trường hợp Công ty cung ứng dịch vụ cho tổ chức, cá nhân nước ngoài nhưng tiêu dùng tại Việt Nam thì áp dụng thuế suất thuế GTGT 10% theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

Trường hợp Công ty cung cấp dịch vụ thì phải lập hóa đơn để giao cho người mua theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP, nội dung của hóa đơn Công ty thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP.



THUẾ PHÍ VÀ LỆ PHÍ



Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn 5852/CTHN-TTHT về xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với cá nhân có thu nhập từ tiền hoa hồng môi giới nhưng không thực hiện quyết toán thuế thu nhập cá nhân

Ngày 21/12/2023, Tổng Cục thuế - Cục thuế TP Hà Nội đã ban hành Công văn số 5852/TCT-PC quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với cá nhân có thu nhập từ tiền hoa hồng môi giới nhưng không thực hiện quyết toán thuế thu nhập cá nhân.

- Điểm d.3 Khoản 6 Điều 8 Nghị định 126/2020/NĐ-CP quy định về nghĩa vụ quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan thuế;

- Khoản 5 Điều 13, Điều 16 và điểm a Khoản 1 Điều 17 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP quy định:

+ “Điều 13. Xử phạt hành vi vi phạm về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế 5. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với hành vi nộp hồ sơ khai thuế quá thời hạn trên 90 ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ khai thuế, có phát sinh số thuế phải nộp và người nộp thuế đã nộp đủ số tiền thuế, tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước trước thời điểm cơ quan thuế công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế hoặc trước thời điểm cơ quan thuế lập biên bản về hành vi chậm nộp hồ sơ khai thuế theo quy định tại khoản 11 Điều 143 Luật Quản lý thuế.

- Trường hợp số tiền phạt nếu áp dụng theo khoản này lớn hơn số tiền thuế phát sinh trên hồ sơ khai thuế thì số tiền phạt tối đa đối với trường hợp này bằng số tiền thuế phát sinh phải nộp trên hồ sơ khai thuế nhưng không thấp hơn mức trung bình của khung phạt tiền quy định tại khoản 4 Điều này.”



**THUẾ PHÍ VÀ
LỆ PHÍ**

Công văn 5852/CTHN-TTHT về xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với cá nhân có thu nhập từ tiền hoa hồng môi giới nhưng không thực hiện quyết toán thuế thu nhập cá nhân (Tiếp)

+ “Điều 16. Xử phạt hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn;

+ “Điều 17. Xử phạt hành vi trốn thuế;

- Điểm a Khoản 1 Điều 200 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

+ “Điều 200. Tội trốn thuế

Căn cứ các quy định tại Nghị định số 126/2020/NĐ-CP và Nghị định số 125/2020/NĐ-CP nêu trên, trường hợp NNT phải trực tiếp quyết toán thuế TNCN với cơ quan thuế thì NNT có trách nhiệm nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN và nộp đủ số tiền thuế TNCN còn thiếu vào NSNN. Trường hợp NNT không nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN hoặc nộp chậm hồ sơ khai quyết toán thuế TNCN quá hạn trên 90 ngày có số thuế phải nộp thì người nộp thuế được xác định là có hành vi trốn thuế theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 17 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP, không phải là hành vi khai sai theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP. Tuy nhiên, điểm a khoản 1 Điều 17 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP đã loại trừ trường hợp NNT có hành vi nộp hồ sơ khai thuế quá hạn trên 90 ngày nhưng chưa được cơ quan thuế lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi chậm nộp hồ sơ khai thuế mà người nộp thuế tự giác nộp đủ tiền thuế thiếu, tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước thì không bị xử phạt về hành vi trốn thuế mà bị xử phạt theo khoản 5 Điều 13 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP.



 **Liên hệ**

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á



**THUẾ PHÍ VÀ
LỆ PHÍ**

Công văn 5829/CTHN-TTHT về chính sách thuế

“Ngày 20/12/2023, Tổng Cục thuế - Cục thuế TP Hà Nội đã ban hành Công văn số 5829/CTHN-TTHT quy định về chính sách thuế

Tại điểm đ khoản 1 Điều 116 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 quy định:

“ Điều 116. Nhiệm vụ, quyền hạn của người ra quyết định thanh tra thuế

- Tại Điều 2, khoản 1 Điều 14, Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế Giá trị gia tăng (GTGT) và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế Giá trị gia tăng;

- Tại Khoản 1, Điểm 2.1 Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính) về thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hướng dẫn về khoản chi được trừ và không được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Căn cứ quy định và hướng dẫn nêu trên:

Về nguyên tắc, doanh nghiệp được khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với hàng hóa tồn thất không được bảo hiểm bồi thường, hàng hoá mất phẩm chất, quá hạn sử dụng phải tiêu huỷ; được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN đối với hàng hóa bị hư hỏng do thay đổi quá trình sinh hóa tự nhiên, hàng hóa hết hạn sử dụng, không được bồi thường. Doanh nghiệp phải có đầy đủ hồ sơ, hóa đơn, chứng từ khi khấu trừ thuế GTGT và tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.



 **Liên hệ**

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á



**THUẾ PHÍ VÀ
LỆ PHÍ**

Công văn 5568/TCT-CS về chính sách thuế đối với khoản chi phí có tính chất phúc lợi cho người lao động

“Ngày 11/12/2023, Tổng Cục thuế - Cục thuế TP Hà Nội đã ban hành Công văn số 5568-TCT-CS quy định về chính sách thuế đối với khoản chi phí có tính chất phúc lợi cho người lao động

1. Về chính sách giá

- Tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/06/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi quy định:

- Điều 7 Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/06/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi quy định:

“Điều 7. Giá thành toàn bộ, lợi nhuận dự kiến và các nghĩa vụ tài chính trong giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác

2. Về chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp

- Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 91/2014/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung điểm a Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp quy định khoản chi được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm:



 **Liên hệ**

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á



THUẾ PHÍ VÀ LỆ PHÍ

Công văn 5568/TCT-CS về chính sách thuế đối với khoản chi phí có tính chất phúc lợi cho người lao động (Tiếp)

- Khoản 4 Điều 3 Thông tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16/3/2018 của Bộ Tài chính quy định:

“4. Sửa đổi đoạn thứ nhất của gạch đầu dòng thứ năm tại điểm 2.30, Khoản 2, Điều 6 của Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC):

- Tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính quy định “Các khoản chi được bù đắp bằng nguồn kinh phí khác” là khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

Tổng cục Thuế đã có công văn số 158/TCT-CS ngày 12/01/2017 gửi Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về hoạch toán khoản chi phúc lợi của doanh nghiệp.

Căn cứ các quy định nêu trên, Doanh nghiệp tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản chi có tính chất phúc lợi chi trực tiếp cho người lao động theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 91/2014/NĐ-CP của Chính phủ nếu có đầy đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật và tổng số chi có tính chất phúc lợi không quá 01 tháng lương bình quân thực tế thực hiện trong năm tính thuế của doanh nghiệp.



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á



**THUẾ PHÍ VÀ
LỆ PHÍ**

Công văn 5522/TCT-QLN về việc xử lý tiền chậm nộp tiền thuế TNDN

“Ngày 08/12/2023, Tổng Cục thuế - Cục thuế TP Hà Nội đã ban hành Công văn số 5522/TCT-QLN quy định về việc xử lý tiền chậm nộp tiền thuế TNDN

1. Về chính sách khuyến khích xã hội hóa

- Cơ sở thực hiện xã hội hóa được quy định tại Điều 1 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ, được hướng dẫn chi tiết tại Mục I Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 của Bộ Tài chính.

- Tại Điều 2 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ quy định về điều kiện để cơ sở thực hiện xã hội hóa được hưởng các chính sách khuyến khích phát triển xã hội hóa quy định tại Nghị định này (trong đó có chính sách về thuế thu nhập doanh nghiệp) là cơ sở phải thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn do Thủ tướng Chính phủ quyết định;

2. Chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp

- Căn cứ khoản 2 Điều 13 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 của Quốc hội; khoản 3 Điều 15 Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ; khoản 11 Điều 1 Nghị định 122/2011/NĐ-CP ngày 27/12/2011 của Chính phủ;

- Căn cứ khoản 7 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013 của Quốc hội; điểm a khoản 2 Điều 15 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ; khoản 12 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của CP



 **Liên hệ**

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á



**THUẾ PHÍ VÀ
LỆ PHÍ**

Công văn 5522/TCT-QLN về việc xử lý tiền chậm nộp tiền thuế TNDN (Tiếp)

- Căn cứ khoản 13 Phần I Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 25/8/2014 của Chính phủ;
- Căn cứ Điều 24 Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014;
- Căn cứ điểm 9 Nghị quyết số 118/NQ-CP ngày 10/8/2020 của Chính phủ;
- Căn cứ Điều 1 Thông tư số 71/2021/TT-BTC ngày 17/8/2021 của Bộ Tài chính

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp Công ty là cơ sở thực hiện xã hội hóa thành lập trước ngày Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực thi hành, có thu nhập từ hoạt động xã hội hóa nhưng không đáp ứng các điều kiện theo quy định tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ nêu tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 71/2014/TT-BTC, dẫn đến phát sinh số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp bổ sung do thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 71/2014/TT-BTC thì số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm thời chưa thực hiện truy thu theo quy định tại Điều 24 Thông tư số 151/2014/TT-BTC không bị tính tiền chậm nộp kể từ thời điểm Thông tư số 151/2014/TT-BTC có hiệu lực thi hành (ngày 15/11/2014) đến thời điểm Thông tư số 71/2021/TT-BTC có hiệu lực thi hành (ngày 01/11/2021).



 **Liên hệ**

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á



THUẾ PHÍ VÀ LỆ PHÍ



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn 5435/TCT-CS về thuế GTGT

“Ngày 04/12/2023, Tổng Cục thuế - Cục thuế TP Hà Nội đã ban hành Công văn số 5435/TCT-CS trả lời vướng mắc của Doanh nghiệp về thuế GTGT

- Căn cứ Điều 1 Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định về giảm thuế GTGT;
- Căn cứ khoản 1 Điều 2 Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định về hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện;
- Căn cứ Phụ lục danh mục hàng hóa, dịch vụ không được giảm thuế suất thuế giá trị gia tăng ban hành kèm theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ;
- Căn cứ khoản 9 Điều 7, khoản 5 Điều 8, Điều 11 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế GTGT và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 28/12/2013 của Chính phủ.

Căn cứ quy định và hướng dẫn nêu trên:

- Trường hợp Công ty kê khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ bán hàng hóa, dịch vụ cho người mua thì đề nghị Công ty đối chiếu hàng hóa, dịch vụ mà Công ty sản xuất, kinh doanh với các nhóm hàng hóa, dịch vụ được quy định tại Phụ lục I, II, III ban hành theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP, cụ thể:



THUẾ PHÍ VÀ LỆ PHÍ

Công văn 5435/TCT-CS về thuế GTGT (Tiếp)

- Trường hợp Công ty thực hiện hoạt động xây dựng, lắp đặt có thời điểm nghiệm thu, bàn giao công trình, hạng mục công trình, khối lượng xây dựng, lắp đặt hoàn thành, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền được xác định từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023 thì thuộc trường hợp được giảm thuế GTGT theo quy định tại Nghị định số 44/2023/NĐ-CP;
- Trường hợp Công ty thực hiện sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ áp dụng thuế suất GTGT 10% và không thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ không được giảm thuế GTGT quy định tại Phụ lục I, II, III ban hành kèm theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ thì thuộc đối tượng được giảm thuế GTGT theo quy định tại Nghị định số 44/2023/NĐ-CP từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023;
- Trường hợp Công ty thực hiện sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ không được giảm thuế GTGT quy định tại Phụ lục I, II, III ban hành theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP thì không được giảm thuế GTGT.
- Trường hợp Công ty sản xuất, kinh doanh nhiều loại hàng hóa, dịch vụ có mức thuế suất GTGT khác nhau phải khai thuế GTGT theo từng mức thuế suất quy định đối với từng loại hàng hóa, dịch vụ; nếu Công ty không xác định được theo mức thuế suất thì phải tính và nộp thuế theo mức thuế suất cao nhất của hàng hóa, dịch vụ mà Công ty sản xuất, kinh doanh.



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á



THUẾ PHÍ VÀ LỆ PHÍ



Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn 5329/TCT-DNNCN về việc kê khai thuế với hoạt động cho thuê bất động sản của hộ kinh doanh.

“Ngày 29/11/2023, Tổng Cục thuế - Cục thuế TP Hà Nội đã ban hành Công văn số 5329/TCT-DNNCN 2023 về việc kê khai thuế với hoạt động cho thuê bất động sản của hộ kinh doanh.

- *Tại khoản 1, Điều 3 Luật kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014 quy định:*

- *Tại Điều 10 Luật kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014 quy định: “Điều 10. Điều kiện của tổ chức, cá nhân kinh doanh bất động sản*

- *“Điều 5. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê mua bất động sản quy mô nhỏ, không thường xuyên Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê mua bất động sản quy định tại khoản 2 Điều 10 của Luật Kinh doanh bất động sản không bắt buộc phải có các điều kiện quy định tại Điều 4 của Nghị định này bao gồm:*

- *Điều 9. Phương pháp tính thuế đối với một số trường hợp đặc thù*

- *Tại khoản 1, Điều 14 Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/06/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh hướng dẫn:*



THUẾ PHÍ VÀ LỆ PHÍ



Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn 5329/TCT- DNNCN về việc kê khai thuế với hoạt động cho thuê bất động sản của hộ kinh doanh (Tiếp)

Căn cứ các quy định và hướng dẫn trên:

- Tổ chức, cá nhân kinh doanh bất động sản phải thành lập doanh nghiệp hoặc hợp tác xã và có vốn pháp định không được thấp hơn 20 tỷ đồng, trừ trường hợp tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê mua bất động sản quy mô nhỏ, không thường xuyên theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 02/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ thì không phải thành lập doanh nghiệp nhưng phải kê khai nộp thuế theo quy định của pháp luật.
- Trường hợp nếu cơ quan thuế xác định hộ kinh doanh cho thuê bất động sản quy mô nhỏ, không thường xuyên theo quy định nêu trên thì thuộc diện khai thuế, tính thuế đối với hoạt động cho thuê tài sản của cá nhân. Thuế suất áp dụng bao gồm thuế GTGT 5% và thuế TNCN 5%. Việc khai thuế thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm b, khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Thông tư số 40/2021/TT BTC ngày 01/06/2021 của Bộ Tài chính.



**THUẾ PHÍ VÀ
LỆ PHÍ**

Nghị định số 82/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

“Ngày 28/11/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 82/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

- Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
 - Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;
 - Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
 - Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;
 - Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;
 - Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.
- + Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí
- + Điều 2. Bãi bỏ Điều 7 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.
- + Điều 3. Hiệu lực thi hành



 **Liên hệ**

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á



**THUẾ PHÍ VÀ
LỆ PHÍ**



 **Liên hệ**

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Nghị định 84/2023/NĐ-CP sửa đổi NĐ 129/2022/NĐ-CP về biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt.

Nghị định 84/2023/NĐ-CP sửa đổi NĐ 129/2022/NĐ-CP do Chính Phủ ban hành ngày 1/12/2023 về biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt.

- Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ngày 06 tháng 4 năm 2016;

- Căn cứ Luật Hải quan ngày 23 tháng 6 năm 2014;

- Căn cứ Luật Điều ước quốc tế ngày 09 tháng 4 năm 2016;

- Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

+ Điều 1. Bổ sung một số điều của Nghị định số 129/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực giai đoạn 2022 – 2027

+ Điều 2. Hiệu lực thi hành

+ Điều 3. Trách nhiệm thi hành



**THUẾ PHÍ VÀ
LỆ PHÍ**

Nghị quyết 107/2023/QH15 do Quốc hội ban hành ngày 29/11/2023 về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu.

Nghị quyết 107/2023/QH15 do Quốc hội ban hành ngày 29/11/2023 về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu.

- Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14;
- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 63/2020/QH14;

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Người nộp thuế

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Điều 4. Quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn (QDMTT)

Điều 5. Quy định về tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu (IIR)

Điều 6. kê khai, nộp thuế và quản lý thuế

Điều 7. Tổ chức thực hiện



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á



THUẾ PHÍ VÀ LỆ PHÍ



Nghị quyết số 110/2023/QH15 về giảm 2% thuế GTGT

Nghị quyết số 110/2023/QH15 Kỳ họp thứ Sáu, Khóa XV về giảm 2% thuế GTGT từ 01/01/2024 – 30/6/2024.

Ngày 29/11/2023, tại Kỳ họp thứ Sáu, Quốc hội Khóa XV đã thông qua Nghị quyết Kỳ họp thứ Sáu, Quốc hội Khóa XV trong đó quyết nghị:

Giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm a mục 1.1 khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết 43/2022/QH15 trong thời gian từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 30/6/2024.

“Điều 3. Chính sách hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội

1. Chính sách tài khóa:

1.1. Chính sách miễn, giảm thuế:

a) Giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng trong năm 2022, áp dụng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 10% (còn 8%), trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ sau: viễn thông, công nghệ thông tin, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại, sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hoá chất, sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt;...”

Đồng thời, giao Chính phủ tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả, không làm ảnh hưởng đến dự toán thu và bội chi ngân sách nhà nước năm 2024 theo Nghị quyết của Quốc hội, báo cáo Quốc hội kết quả thực hiện tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khoá XV.

Như vậy, theo Nghị quyết 110/2023/QH15 sẽ tiếp tục giảm thuế GTGT từ ngày 01/01/2024 – 30/6/2024.



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á



THUẾ PHÍ VÀ LỆ PHÍ



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Nghị quyết số 110/2023/QH15 về giảm 2% thuế GTGT (Tiếp)

Hàng hóa, dịch vụ nào được giảm 2% thuế GTGT?

- Theo Nghị quyết 43/2022/QH15, giảm 2% thuế GTGT áp dụng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 10% (còn 8%), trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ sau: viễn thông, công nghệ thông tin, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại, sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hoá chất, sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

- Nội dung các mặt hàng không được giảm 2% thuế GTGT được hướng dẫn tại Nghị định 44/2023/NĐ-CP gồm:

(1) Viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại và sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hoá chất. Chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 44/2023/NĐ-CP.

(2) Sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt. Chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 44/2023/NĐ-CP.

(3) Công nghệ thông tin theo pháp luật về công nghệ thông tin. Chi tiết tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 44/2023/NĐ-CP.



THUẾ PHÍ VÀ LỆ PHÍ



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Nghị quyết số 110/2023/QH15 về giảm 2% thuế GTGT (Tiếp)

(4) Việc giảm thuế giá trị gia tăng cho từng loại hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản (1) được áp dụng thống nhất tại các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thương mại.

- Đối với mặt hàng than khai thác bán ra (bao gồm cả trường hợp than khai thác sau đó qua sàng tuyển, phân loại theo quy trình khép kín mới bán ra) thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng. Mặt hàng than thuộc Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 44/2023/NĐ-CP, tại các khâu khác ngoài khâu khai thác bán ra không được giảm thuế giá trị gia tăng.

Các tổng công ty, tập đoàn kinh tế thực hiện quy trình khép kín mới bán ra cũng thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng đối với mặt hàng than khai thác bán ra.

- Trường hợp hàng hóa, dịch vụ nêu tại các Phụ lục I, II và III ban hành kèm theo Nghị định 44/2023/NĐ-CP thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng hoặc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng 5% theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng thì thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng và không được giảm thuế giá trị gia tăng.



**TÀI CHÍNH
DOANH NGHIỆP**



 **Liên hệ**

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn 13348/CTHN-TTHT về việc phối hợp chỉ đạo công tác quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử đối với hoạt động kinh doanh, bán lẻ xăng dầu

Ngày 04/12/2023, Tổng Cục thuế - Cục thuế TP Hà Nội đã ban hành Công văn số 13348/CTHN-TTHT trả lời vướng mắc của doanh nghiệp về việc phối hợp chỉ đạo công tác quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử đối với hoạt động kinh doanh, bán lẻ xăng dầu

- Đối với hoạt động kinh doanh, bán lẻ xăng dầu, theo quy định tại điểm i khoản 4 Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ “Thời điểm lập hóa đơn điện tử đối với trường hợp bán xăng dầu tại các cửa hàng bán lẻ cho khách hàng là thời điểm kết thúc việc bán xăng dầu theo từng lần bán. Người bán phải đảm bảo lưu trữ đầy đủ hóa đơn điện tử đối với trường hợp bán xăng dầu cho khách hàng là cá nhân không kinh doanh, cá nhân kinh doanh và đảm bảo có thể tra cứu khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu”.

- Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Công điện số 1123/CĐ-TTg về tăng cường quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử góp phần đẩy mạnh công tác chuyển đổi số quốc gia và Công điện số 1284/CĐ-TTg về tăng cường công tác quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử đối với hoạt động kinh doanh, bán lẻ xăng dầu.

- Để thực hiện hiệu quả các Công điện trên, Bộ Tài chính đã ban hành Chỉ thị số 04/CT-BTC về việc tăng cường quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử góp phần đẩy mạnh công tác chuyển đổi số quốc gia, Tổng cục Thuế có Công văn số 5080/TCT-DNL chỉ đạo các Cục Thuế địa phương khẩn trương tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát, thúc đẩy việc triển khai phát hành hóa đơn điện tử theo từng lần bán hàng đối với hoạt động bán lẻ xăng dầu. Các cơ quan quản lý tiếp tục quan tâm chỉ đạo thực hiện một số nội dung trọng tâm như sau:



**TÀI CHÍNH
DOANH NGHIỆP**



 **Liên hệ**

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn 13348/CTHN-TTHT về việc phối hợp chỉ đạo công tác quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử đối với hoạt động kinh doanh, bán lẻ xăng dầu (Tiếp)

1. Quán triệt đầy đủ, kịp thời, nhận thức về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức thực hiện quy định của pháp luật về hóa đơn, chứng từ tại Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, đặc biệt là quy định về lập hóa đơn điện tử theo từng lần bán hàng tại các cửa hàng kinh doanh bán lẻ xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP.
2. Chỉ đạo các cơ quan ban ngành tại địa phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế thành lập các đoàn liên ngành làm việc trực tiếp với các doanh nghiệp, cửa hàng kinh doanh bán lẻ xăng dầu để nắm bắt thực tế việc triển khai phát hành hóa đơn điện tử theo từng lần bán hàng, khả năng đáp ứng việc triển khai áp dụng hóa đơn điện tử theo từng lần bán hàng của tất cả các cửa hàng kinh doanh, bán lẻ xăng dầu tại địa phương. Từ đó, đề xuất các giải pháp, biện pháp đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả thúc đẩy các doanh nghiệp, cửa hàng kinh doanh bán lẻ xăng dầu trên địa bàn thực hiện được việc phát hành hóa đơn điện tử sau từng lần bán hàng; phát hiện và xử lý nghiêm theo quy định đối với các trường hợp không thực hiện hoặc cố tình không thực hiện.



**TÀI CHÍNH
DOANH NGHIỆP**



 **Liên hệ**

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn 13348/CTHN-TTHT về việc phối hợp chỉ đạo công tác quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử đối với hoạt động kinh doanh, bán lẻ xăng dầu (Tiếp)

3. Chỉ đạo Sở Công Thương, cơ quan quản lý thị trường phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan liên quan thực hiện giám sát chặt chẽ, tổ chức kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về kinh doanh xăng dầu của các đơn vị kinh doanh xăng dầu trên địa bàn, đặc biệt là quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 80/2023/NĐ CP của Chính phủ về nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh xăng dầu đối với cửa hàng bán lẻ xăng dầu trong việc thực hiện quy định về hóa đơn điện tử và cung cấp dữ liệu hóa đơn điện tử theo quy định của Luật Quản lý thuế, các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính và cơ quan thuế; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định về điều kiện kinh doanh xăng dầu; phối hợp với cơ quan thuế kiểm tra, giám sát và xử lý các vi phạm pháp luật về hóa đơn điện tử theo từng lần bán hàng của đơn vị kinh doanh xăng dầu theo quy định của pháp luật.

4. Chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông, các đài, báo tại địa phương phối hợp với cơ quan thuế tiếp tục đẩy mạnh và đa dạng hóa các biện pháp, giải pháp tuyên truyền đến người tiêu dùng, các đơn vị kinh doanh, bán lẻ xăng dầu hiểu rõ về lợi ích và trách nhiệm, hiệu quả của việc thực hiện quy định phát hành hóa đơn điện tử theo từng lần bán hàng tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP, các hình thức xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về lập hóa đơn khi bán hàng hóa tại Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác quản lý thuế.

5. Chỉ đạo các cơ quan chức năng trên địa bàn nắm bắt kịp thời các hình thức gian lận mới về hóa đơn điện tử nói chung và hóa đơn điện tử đối với kinh doanh xăng dầu nói riêng nhằm mục đích thu lợi bất chính hoặc chiếm đoạt tiền thuế của Nhà nước để có giải pháp ngăn chặn kịp thời, xử lý theo quy định.



**TÀI CHÍNH
DOANH NGHIỆP**



 **Liên hệ**

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn 6427/CTHN-TTHT về thuế GTGT mặt hàng thiết bị điện tử chuyên dùng

Ngày 12/12/2023, Tổng Cục thuế - Cục thuế TP Hà Nội đã ban hành Công văn số 6427/CTHN-TTHT trả lời vướng mắc của doanh nghiệp về thuế GTGT mặt hàng thiết bị điện tử chuyên dùng

- Hàng hóa được xác định là thiết bị điện tử chuyên dùng thì thuộc mục IV Phần B Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP và áp dụng thuế suất thuế GTGT là 10%.

Trường hợp vướng mắc liên quan đến việc xác định hàng hóa nhập khẩu là thiết bị điện tử chuyên dùng để khai thuế GTGT, đề nghị doanh nghiệp liên hệ với Bộ Thông tin và Truyền thông để được hướng dẫn cụ thể.

- Phụ lục II Danh mục hàng hóa, dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt không được giảm thuế GTGT áp dụng đối với hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế theo quy định của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt số 27/2008/QH12 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 70/2014/QH13, Luật số 71/2014/QH13, Luật số 106/2016/QH13 và Luật số 03/2022/QH15). Do đó, trường hợp hàng hóa không thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt thì không áp dụng Phụ lục II Nghị định số 44/2023/NĐ-CP.

- Việc xác định đối tượng chịu thuế GTGT, đối tượng không chịu thuế GTGT, thuế suất thuế GTGT căn cứ theo quy định tại Luật thuế GTGT, Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật thuế GTGT và Thông tư của Bộ Tài chính. Chính sách giảm thuế GTGT hiện hành (áp dụng từ ngày 30/6/2023 đến hết ngày 31/12/2023) được áp dụng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%, trừ các nhóm hàng hóa, dịch vụ được quy định tại Nghị quyết số 101/2023/QH1 ngày 24/6/2023 và khoản 1 Điều 1 Nghị định số 44/2023/NĐ-CP.



**TÀI CHÍNH
DOANH NGHIỆP**

Thông tư 72/2023/TT-BTC quy định tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài chính.

Thông tư 72/2023/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành ngày 01/12/2023 quy định tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài chính.

- Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

- Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

+ Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

+ Điều 2. Đối tượng áp dụng

+ Điều 3. Nguyên tắc thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài chính

+ Điều 4. Tiêu chí phân loại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài chính

+ Điều 5. Điều kiện thành lập đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài chính

+ Điều 6. Điều kiện sáp nhập, hợp nhất đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài chính

+ Điều 7. Điều kiện giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài chính

+ Điều 8. Hiệu lực thi hành

+ Điều 9. Trách nhiệm thi hành




 **Liên hệ**

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

 Liên hệ với chúng tôi

Ông Đỗ Quốc Việt

Chủ tịch HĐQT ASAC Consultant

Chủ tịch HĐQT ASA

+84 919 858 626

vietsdq.audit@gmail.com

Ông Phạm Văn Biện

Phó Tổng Giám đốc

+84 943 388 828

phamvanbien2807@gmail.com

Cam kết dịch vụ

ASA đã và đang thực hiện cung cấp các dịch vụ kiểm toán và tư vấn cho hàng trăm khách hàng hoạt động trên phạm vi toàn lãnh thổ Việt Nam thuộc nhiều lĩnh vực hoạt động. Với sự am hiểu về hệ thống luật pháp của Việt Nam cùng với thái độ làm việc nghiêm túc và sự hiểu biết sâu sắc về đặc điểm hoạt động kinh doanh của mỗi khách hàng, ASA cam kết sẽ mang đến những dịch vụ tốt nhất.

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

Số 262 Nguyễn Huy Tưởng, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: +84 24 3858 1122

Hotline: 09 7458 5626

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á (ASA)

Là một tổ chức tư vấn hợp pháp chuyên ngành Kiểm toán - Kế toán - Thuế - Tài chính, được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Giấy phép số 0102000577, cấp ngày 24 tháng 07 năm 2006 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội.

Nguyên tắc hoạt động

"Độc lập, khách quan và bí mật nghề nghiệp"

Phương châm hoạt động

"Uy tín và chất lượng là tiêu chí khẳng định thương hiệu ASA"

Slogan

"Hướng tới sự phát triển bền vững"

Nhân sự ASA

Đội ngũ nhân sự với phong cách chuyên nghiệp, có chiều sâu về kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm nghề nghiệp, được đào tạo bài bản trong và ngoài nước, tốt nghiệp đại học và sau đại học chuyên ngành về kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh tế xây dựng và luật học.

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á